

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2024

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ

ĐỀ N Sô: 7837

Ngày: 07/05/2024

Chuyên: DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG

Số và ký hiệu HS NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT

BẢN TIN

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG
NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP**

**Lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị
(Tháng 5/2024)**

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

a) Nhận xét tình hình mưa từ 1/1/2024 đến nay

- Tổng lượng mưa thực đo trong tháng 4 từ ngày 1/4/2024 đến ngày 30/4/2024 tại các trạm chính trong vùng phổ biến từ 1 - 53mm.

- **Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay:** Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 1/1/2024 đến ngày 30/4/2024 tại các trạm chính trong vùng phổ biến từ 49 - 140 mm. Tại trạm Thạch Hãn là 49 mm, và trạm Cửa Việt là 140 mm. So với TBNN, tại một số trạm chính đều thấp hơn từ 43 ÷ 85%. So với cùng kỳ năm 2023 tại một số trạm chính hầu hết đều thấp hơn từ 45 ÷ 87%, riêng trạm Khe Sanh cao hơn 1% so với cùng kỳ năm 2023; So với cùng kỳ năm 2022 tại một số trạm chính đều thấp hơn từ 61 – 91%; So với cùng kỳ năm 2016 tại một số trạm chính đều thấp hơn từ 29 – 86%; So với cùng kỳ năm 2015 tại một số trạm chính đều thấp hơn từ 42 ÷ 85%.

Bảng 1: Bảng tổng hợp lượng mưa tại các trạm chính từ 1/1/2024 đến nay và so sánh với cùng kỳ các năm

| Trạm | Lượng mưa trong tháng 4 từ 1/4 đến 30/4/2024 (mm) | Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay (mm) | So sánh với cùng kỳ (+/-%) | | | | |
|------------|---|---|----------------------------|------|------|------|------|
| | | | TBNN | 2023 | 2022 | 2016 | 2015 |
| Khe Sanh | 52,8 | 93,8 | -43 | +1 | -72 | -29 | -42 |
| Đông Hà | 1,0 | 75,8 | -64 | -73 | -83 | -67 | -71 |
| Gia Vòng | 11,8 | 103,2 | -54 | -57 | -76 | -47 | -68 |
| Thạch Hãn | 2,8 | 49,2 | -85 | -87 | -91 | -86 | -85 |
| Cửa Việt | 2,6 | 139,6 | -50 | -45 | -61 | -52 | -48 |
| Triệu Ái | 0,2 | 88,4 | -74 | -75 | -81 | - | - |
| Hiền Lương | 0,2 | 52,8 | -67 | -70 | -75 | - | - |



| Trạm | Lượng mưa trong tháng 4 từ 1/4 đến 30/4/2024 (mm) | Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay (mm) | So sánh với cùng kỳ (+/-%) | | | | |
|------------|---|---|----------------------------|------|------|------|------|
| | | | TBNN | 2023 | 2022 | 2016 | 2015 |
| Đông Hà Tv | 0,4 | 43,8 | -77 | -74 | -86 | - | - |
| Đầu Màu | 17,6 | 51,4 | -78 | -68 | -88 | - | - |
| Tà Rụt | 17,2 | 89,0 | -68 | -70 | -81 | - | - |
| Mỹ Chánh | 1,4 | 54,2 | -90 | -90 | -94 | - | - |
| Dakrong | 15,6 | 50,2 | -78 | -70 | -85 | - | - |

b) Đánh giá tình hình mưa trong giai đoạn tiếp theo

- Lượng mưa dự báo tháng tới tại một số trạm chính trong vùng từ 01/5 – 31/5/2024 có mưa từ 112 -158 mm. So với cùng kỳ TBNN tại các trạm chính có 3 trạm cao hơn từ 1- 3%, riêng trạm Thạch Hãn thấp hơn 3%, trạm Khe Sanh tương đương so với cùng kỳ TBNN. So với cùng kỳ năm 2023 hầu hết các trạm cao hơn từ 3% - 162%, riêng trạm Thạch Hãn thấp hơn 21% so với cùng kỳ năm 2023; so với cùng kỳ năm 2022 có hầu hết các trạm thấp hơn từ 22 - 26%, riêng trạm Cửa Việt cao hơn 9% so với cùng kỳ năm 2022.

Bảng 2: Bảng dự báo mưa tháng tới tại các trạm chính và so sánh với cùng kỳ các năm

| Trạm | Lượng mưa dự báo tháng 5/2024 (mm) | So sánh với cùng kỳ (+/-%) | | | | |
|------------|------------------------------------|----------------------------|------|------|------|------|
| | | TBNN | 2023 | 2022 | 2016 | 2015 |
| Khe Sanh | 158,0 | +0 | +162 | -26 | +34 | +550 |
| Đông Hà | 138,5 | +2 | +82 | -22 | +36 | +267 |
| Gia Vòng | 147,2 | +1 | +20 | -26 | +84 | +282 |
| Thạch Hãn | 112,2 | -3 | -21 | -26 | +2 | -9 |
| Cửa Việt | 154,2 | +3 | +3 | +9 | +25 | +93 |
| Triệu Ái | 182,7 | +8 | +0 | +3 | - | - |
| Hiền Lương | 144,6 | +8 | +0 | +3 | - | - |
| Đông Hà Tv | 138,2 | +13 | +7 | +7 | - | - |
| Đầu Màu | 165,9 | +6 | +8 | +3 | - | - |
| Tà Rụt | 169,1 | -3 | -3 | -3 | - | - |
| Mỹ Chánh | 163,5 | +3 | +12 | -3 | - | - |
| Dakrong | 139,7 | +3 | -2 | +10 | - | - |

* Ghi chú: số liệu mưa hiện trạng, dự báo cập nhật theo số liệu của TTDB KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị (bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng khu vực Quảng Trị số KHIT-05/16h00/QTRI ngày 1/5/2024 và bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn dài khu vực tỉnh Quảng Trị số TVHD-05/QTRI ngày 01/5/2024 của đài KTTV tỉnh Quảng Trị).

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

- Hiện tại các hồ trên địa bàn lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 53÷100% so với thiết kế. Tổng dung tích của 15 hồ chứa trong



vùng đạt 67% so với thiết kế. Tổng dung tích trừ các hồ thấp hơn khoảng 2% so với TBNN, thấp hơn khoảng 5% so với cùng kỳ các năm 2023, thấp hơn khoảng 20% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn khoảng 1% so với cùng kỳ năm 2016; cao hơn 26% so với cùng kỳ năm 2015.

- Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +10,21m; mức nước tại đập Sa Lung là +5,24m; mức nước tại cống Mai Xá là +0,28m; mức nước tại cống Xuân Hòa là +0,30m; mức nước thượng lưu tại đập sông Hiếu +0,86m.

Bảng 3: Hiện trạng nguồn nước trừ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận - Tỉnh Quảng Trị ngày 2/5/2024

| STT | Tên công trình | Dung tích toàn bộ (trm ³) | | Tỷ lệ hiện tại (%) | | Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm(+/-%) | | | | | Dự báo Wtb kỳ tới (+/-%) |
|-----|-------------------|---------------------------------------|--------------|--------------------|-----------|--|-----------|------------|-----------|------------|--------------------------|
| | | Thiết kế | Hiện tại | Wtb | Whi | TBNN | 2023 | 2022 | 2016 | 2015 | |
| 1 | Hồ La Ngà | 34,6 | 21,6 | 63 | 57 | +2 | -5 | -23 | +12 | +33 | -4 |
| 2 | Hồ Bảo Đài | 25,5 | 16,5 | 65 | 62 | -10 | -6 | -22 | -14 | -15 | -6 |
| 3 | Hồ Kinh Môn | 21,8 | 13,6 | 62 | 59 | -3 | -7 | -20 | -7 | +32 | -15 |
| 4 | Hồ Ái Tử | 15,3 | 10,9 | 71 | 69 | +1 | -6 | -23 | -4 | +21 | -15 |
| 5 | Hồ Trung Chi | 2,0 | 1,8 | 93 | 92 | -5 | -5 | -7 | -7 | -2 | -14 |
| 6 | Hồ Hà Thượng | 14,7 | 11,9 | 81 | 80 | -3 | -1 | -15 | -9 | +25 | -16 |
| 7 | Hồ Đá Mài | 8,3 | 4,9 | 59 | 58 | -8 | -5 | -13 | -4 | +17 | -1 |
| 8 | Hồ Tân Kim II | 6,2 | 3,3 | 53 | 52 | 0 | -6 | -11 | -5 | +29 | -1 |
| 9 | Hồ Bàu Nhum | 6,8 | 6,8 | 100 | 100 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | -11 |
| 10 | Hồ Nghĩa Hy | 3,5 | 1,8 | 53 | 49 | -5 | 1 | -39 | -2 | +39 | -8 |
| 11 | Hồ Triệu Thượng 1 | 4,1 | 2,5 | 62 | 52 | -5 | -3 | -32 | 14 | KSL | -8 |
| 12 | Hồ Triệu Thượng 2 | 4,3 | 3,1 | 71 | 56 | -11 | -7 | -24 | -1 | KSL | -7 |
| 13 | Hồ Phú Dụng | 0,5 | 0,4 | 77 | 73 | -9 | -4 | -23 | -12 | +2 | -12 |
| 14 | Hồ Khe Mây | 1,9 | 1,5 | 82 | 79 | -6 | -12 | -17 | -7 | +20 | -5 |
| 15 | Hồ Trúc Kinh | 39,2 | 25,1 | 64 | 61 | 2 | -5 | -20 | +15 | +44 | -9 |
| | Trung bình | 188,6 | 125,9 | 67 | 63 | -2 | -5 | -20 | +1 | +26 | -9 |

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình đến cuối vụ Hè Thu năm 2024 tại 15 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 5/15 hồ giảm, còn lại các hồ có xu thế tăng so với cùng thời kỳ.

b) Nguồn nước trừ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

| Tên công trình | Dung tích toàn bộ (triệu m ³) | | Tỷ lệ hiện tại (%) | | So sánh dung tích hiện tại với cùng kỳ (+/-%) | | | | | Q đến (m ³ /s) | Q chạy máy (m ³ /s) |
|------------------------|---|----------|--------------------|-----|---|------|------|------|------|---------------------------|--------------------------------|
| | Thiết kế | Hiện tại | Wtb | Whi | TBNN | 2023 | 2022 | 2016 | 2015 | | |
| Hồ Thủy điện Quảng Trị | 162,99 | 115,58 | 71 | 66 | +11 | 0 | 0 | +9 | +18 | 0,4 | 0,75 |



Nhận xét: Hiện tại mực nước hồ tại 8h ngày 2/5/2024 ở mức 473,65m. Dung tích hồ đạt 71% dung tích trữ thiết kế. Nguồn nước hồ thủy điện Quảng Trị cao hơn so với TBNN 11%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, 2023; cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, 2016 lần lượt là 18%, 9%.

3. Tình hình khí tượng, thủy văn

- **Nắng nóng:** Trong tháng 5 có khả năng xảy ra 2-3 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt đến đặc biệt gay gắt trên diện rộng. Cường độ nắng nóng ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với nhiệt độ cao nhất có thể lên tới 41-43°C ở vùng đồng bằng, vùng núi 37 - 39°C.

- **Nhiệt độ:** Dự báo nhiệt độ tháng 5 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với chuẩn sai từ 1.0-2.0 độ C. Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 0.5-1.5 độ C. Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0-2.0 độ C. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/5): Ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0-2.0 độ C.

- **Mưa:** Dự báo trong tháng 5 lượng mưa tháng phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 60-80%. Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/5): Ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng kỳ và đạt từ 70-90% TBNN cùng kỳ. Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/5): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 40-70% TBNN cùng kỳ. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/5): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 50-80% TBNN cùng kỳ.

- **Về lưu lượng:** Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 5/2024 tại trạm thủy văn Gia Vòng đạt 7,76% so với TBNN cùng kỳ.

Dự báo trong tháng 5/2024 mực nước thượng lưu các sông thời kỳ đầu đến giữa tháng chủ yếu biến đổi chậm và có xu thế thấp dần, thời kỳ cuối tháng có khả năng xảy ra dao động nhỏ. Mực nước thấp nhất tháng 5 tại trạm thủy văn Gia Vòng (thượng lưu sông Bến Hải) có khả năng xuống ở mức xấp xỉ giá trị mực nước thấp nhất lịch sử trong chuỗi số liệu thực đo từ năm 1976 – 2023. Vùng hạ lưu các sông mực nước dao động theo chế độ thủy triều.

Thượng lưu sông Bến Hải tại trạm Gia Vòng thấp hơn tháng trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ, hạ lưu sông tại Hiền Lương thấp hơn tháng trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ.

MNTB tại trạm Đông Hà, trên sông Hiếu xấp xỉ tháng trước và cao hơn TBNN cùng kỳ.

MNTB trên sông Thạch Hãn, tại trạm Thạch Hãn (thị xã Quảng Trị) và Cửa Việt xấp xỉ tháng trước. So với TBNN cùng kỳ, tại trạm Thạch Hãn ở mức thấp hơn, tại trạm Cửa Việt ở mức cao hơn.

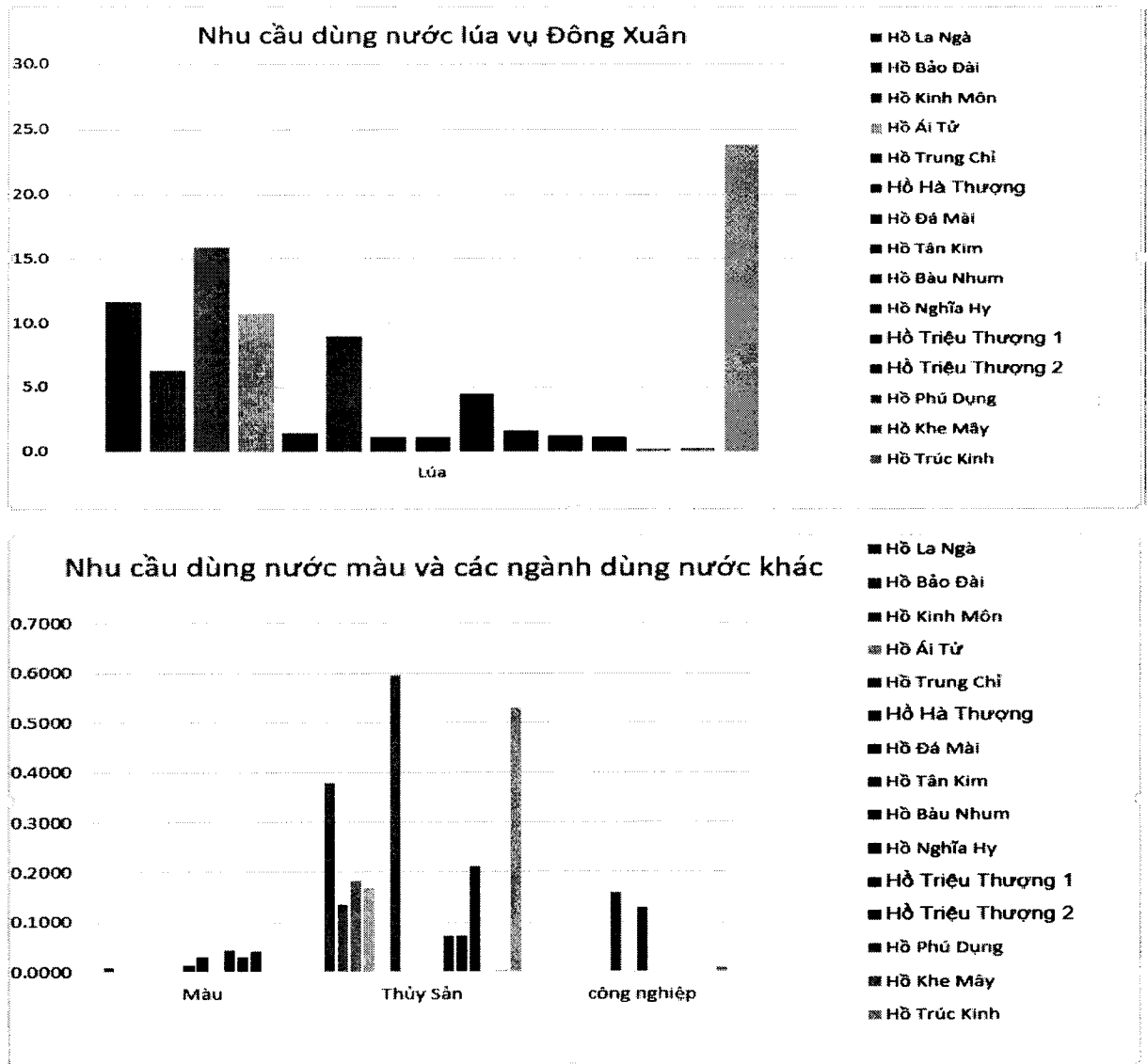


II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Theo phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 của 18 công trình thủy lợi tham gia tính toán gồm: 13.689,3 ha lúa; 131,2 ha màu và 329,6 ha thủy sản; ngoài ra hồ Hà Thượng, Ái Tử, Tân Kim II, Khe Mây và hệ thống Nam Thạch Hãn còn có nhiệm vụ cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt trong vụ Hè Thu năm 2024 là 3 triệu m³.

Tổng nhu cầu nước tại khu tưới của 18 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính từ ngày 1/5/2024 đến hết vụ Hè Thu là 251,7 triệu m³ (Lúa: 244,5 triệu m³; Màu: 0,7 triệu m³; thủy sản 3,5 triệu m³; công nghiệp 3,0 triệu m³); trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 140,1 triệu m³.



Hình 1: Nhu cầu nước tính đến cuối vụ Hè Thu 2024 của các công trình

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy:

+ Có 18/18 công trình thủy lợi có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước vụ Hè Thu năm 2024.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

| Tên công trình | Dung tích hiện tại (triệu m ³) | | Nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu (ha) | | | Nhu cầu nước vụ Hè Thu (triệu m ³) | Kế hoạch sử dụng nước | | | | | Khuyến cáo |
|-------------------|--|--------------|----------------------------------|-------------|---------------|--|-----------------------|------------------------|-------------|---------------|-----------------|-----------------------|
| | Wtb | Whi | Lúa | Màu | Thủy sản | | Khả năng đáp ứng (%) | Diện tích đáp ứng (ha) | | | Whi cuối vụ (%) | |
| | | | | | | | | Lúa | Màu | Thủy sản | | |
| Hồ | | | | | | | | | | | | |
| La Ngà | 21,6 | 17,5 | 775,4 | 1,8 | 35,9 | 12,0 | 100 | 775,4 | 1,8 | 35,9 | 15 | Đảm bảo cấp nước |
| Bảo Đài | 16,5 | 14,6 | 361,4 | | 13 | 6,5 | 100 | 361,4 | | 13 | 32 | Đảm bảo cấp nước |
| Kinh Môn | 13,6 | 11,9 | 1259,5 | | 17,3 | 16,1 | 100 | 1259,5 | | 17,3 | 0 | Đảm bảo cấp nước thấp |
| Ái Tử | 10,9 | 9,7 | 672,15 | | 16 | 12,4 | 100 | 672,15 | | 16 | 0 | Đảm bảo cấp nước thấp |
| Hồ Trung Chi | 1,8 | 1,5 | 92 | | | 1,47 | 100 | 92 | | | 7 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Hà Thượng | 11,9 | 10,8 | 826,2 | | 56,5 | 9,7 | 100 | 826,2 | | 56,5 | 4 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Đá Mài | 4,9 | 4,6 | 59,5 | 2,5 | | 1,1 | 100 | 59,5 | 2,5 | | 43 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Tân Kim II | 3,3 | 3,1 | 60,2 | 6 | | 1,2 | 100 | 60,2 | 6 | | 29 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Bàu Nhum | 6,8 | 3,8 | 303,2 | | | 4,4 | 100 | 303,2 | | | 0 | Đảm bảo cấp nước thấp |
| Hồ Nghĩa Hy | 1,8 | 1,6 | 115,5 | 8,4 | 7 | 1,7 | 100 | 115,5 | 8,4 | 7 | 0 | Đảm bảo cấp nước thấp |
| Hồ Triệu Thượng 1 | 2,5 | 1,7 | 81,5 | 5,8 | 6,9 | 1,3 | 100 | 81,5 | 5,8 | 6,9 | 6 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Triệu Thượng 2 | 3,1 | 1,6 | 73,5 | 8 | 20 | 1,4 | 100 | 73,5 | 8 | 20 | 0 | Đảm bảo cấp nước thấp |
| Hồ Phú Dụng | 0,4 | 0,3 | 22,1 | | | 0,2 | 100 | 22,1 | | | 19 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Khe Mây | 1,5 | 1,2 | 16,88 | | 0,46 | 0,3 | 100 | 16,88 | | 0,46 | 50 | Đảm bảo cấp nước |
| Hồ Trúc Kinh | 25,1 | 22,2 | 1322,9 | | 50,2 | 24,3 | 100 | 1322,9 | | 50,2 | 0 | Đảm bảo cấp nước thấp |
| Tổng/TB | 125,9 | 106,1 | 6041,93 | 32,5 | 223,26 | 94,1 | 100 | 6041,93 | 32,5 | 223,26 | 11 | |
| Đập | | | | | | | | | | | | |
| Đập Sa Lung | | | 409 | | | 6,8 | | 409 | | | | Đảm bảo cấp nước |
| Đập Thạch Hãn | | | 6609,3 | 93,7 | 97,2 | 140,1 | | 6609,3 | 93,7 | 97,2 | | Đảm bảo cấp nước |
| Đập sông Hiếu | | | 629,1 | 5 | 9,1 | 10,7 | | 629,1 | 5 | 9,1 | | Đảm bảo cấp nước |

* Ghi chú: diện tích phục vụ tưới vụ Hè Thu 2024 được cập nhật theo số liệu tại Công văn 74/TN-KTh ngày 23/04/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị.



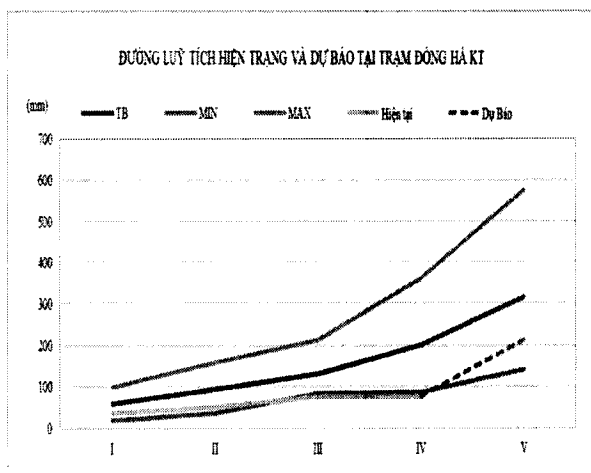
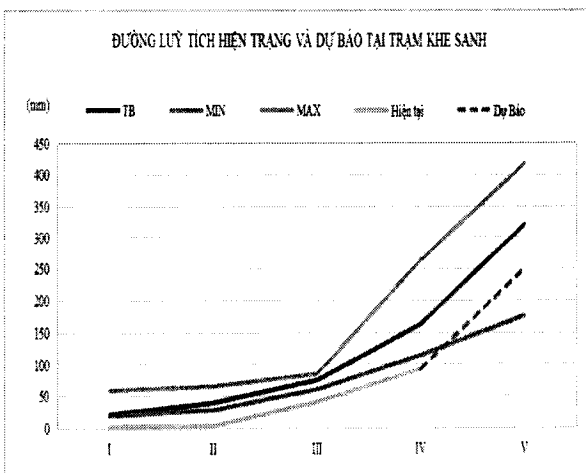
Đối với đập Sa Lung, đập sông Hiếu dự báo với dòng chảy cơ bản thì vẫn đáp ứng được yêu cầu tưới của vụ Hè Thu.

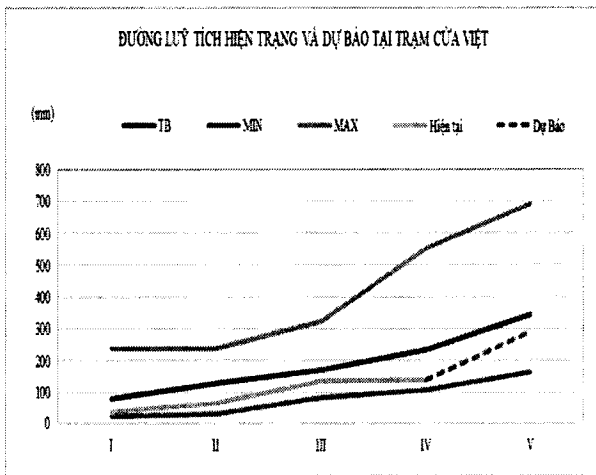
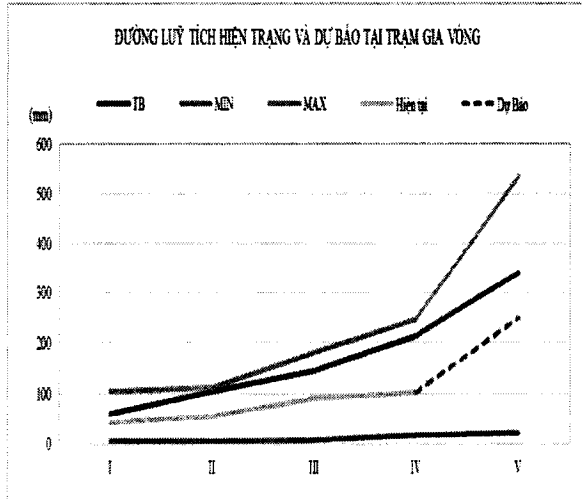
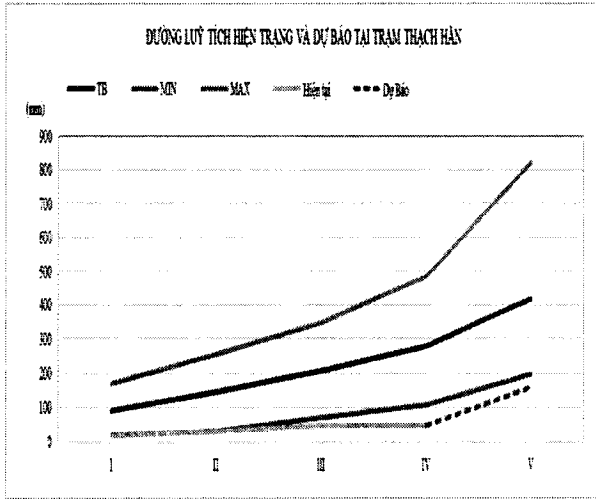
Đối với hệ thống đập Nam Thạch Hãn, cộng cả lượng nước do hồ thủy điện Quảng Trị xả xuống cùng với lượng nước đến các khu giữa đảm bảo đáp ứng được nhiệm vụ cấp nước của công trình.

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

| TT | Trạm | Vùng/ Huyện | Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/1/2024 và dự báo (mm) | So với mưa cùng thời đoạn (+/-%) | | | Khuyến cáo |
|----|------------|--------------------------|---|-------------------------------------|------|------------|-----------------|
| | | | | Năm Min | TBNN | Năm Max | |
| 1 | Khe Sanh | Đakrong | 252 | +11 | -50 | -73 | Rủi ro hạn thấp |
| 2 | Đông Hà | TX Đông Hà | 214 | +17 | -46 | -69 | Rủi ro hạn thấp |
| 3 | Gia Vòng | Gio Linh | 250 | +448 | -42 | -65 | Rủi ro hạn thấp |
| 4 | Thạch Hãn | TX Quảng Trị | 161 | -19 | -67 | -81 | Rủi ro hạn thấp |
| 5 | Cửa Việt | Gio Linh | 294 | +73 | -27 | -62 | Rủi ro hạn thấp |
| 6 | Triệu Ái | Triệu Phong | 271 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |
| 7 | Hiền Lương | Vĩnh Linh - Gio Linh | 197 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |
| 8 | Đông Hà Tv | TP Đông Hà | 182 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |
| 9 | Đầu Mầu | Cam Lộ | 217 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |
| 10 | Tà Rụt | Dakrong | 258 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |
| 11 | Mỹ Chánh | Hải Lăng - Phong Điền | 218 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |
| 12 | Dakrong | Dakrong | 190 | - | - | - | Rủi ro hạn thấp |

Nhận xét: Lượng mưa dự báo từ ngày 1/5 đến ngày 31/5/2024 tại các trạm chính trong vùng từ 112 - 158 mm. Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay và dự báo vụ Hè Thu năm 2024 tại các trạm chính trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận dao động phổ biến từ 161 mm đến 294mm, tại một số trạm chính thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 27 – 67%. Như vậy với lượng mưa hiện trạng và dự báo về cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước so với TBNN.





Ghi chú:

TB: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm
 Max: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm
 Min: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm
 Hiện tại: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2024
 Dự báo: Lượng mưa dự báo năm 2024

Hình 2: Dự báo lượng mưa một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị trong vụ Hè Thu 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận. Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận:

- Nguồn nước trữ các hồ chứa đầu tháng 5/2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận khoảng 53-100% DTTK, trung bình đạt khoảng 67% DTTK, cơ bản cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2024. Đến cuối vụ Hè Thu 2024 dung tích các hồ còn khoảng 7-59% DTTK, trung bình đạt khoảng 21% DTTK. Một số hồ có dung tích trữ thấp như hồ Kinh Môn, Ái Tử, Trung Chi, Hà Thượng, Bàu Nhum, Nghĩa Hy, Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2 và Trúc Kinh.

- Vùng ngoài công trình cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước, rủi ro hạn hán xảy ra thấp so với TBNN.

Một số giải pháp phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024:



+ Áp dụng biện pháp tưới luân phiên, tận dụng các nguồn nước hồi quy ở các trục tiêu, ao hồ, sông suối để bơm tát phục vụ tưới vụ Hè Thu.

+ Quản lý chặt các cống ngăn mặn, không để mặn xâm nhập vào nội đồng.

+ Chủ động tích nước khi có mưa, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; nạo vét sửa chữa các tuyến kênh dẫn, tận dụng nguồn nước hồi quy trong các kênh rạch, chuẩn bị sẵn sàng các trạm bơm dầu, đã chiến, khảo sát các kênh rạch, sông suối có nguồn nước có thể tận dụng bơm tưới hỗ trợ các đợt tưới đầu vụ để tiết kiệm nước trong hồ cho các đợt tưới cuối. Cần thực hiện tưới tiết kiệm và có kế hoạch điều tiết nước hợp lý nhất là các hồ có nguy cơ cuối vụ mực nước xuống thấp như Kinh Môn, Ái Tử, Hà Thượng...

+ Vùng ven sông Cánh Hòm: Tận dụng nguồn nước trên sông Cánh Hòm và kênh tiêu Hà Mã tạo nguồn vùng ven sông.

+ Vùng cuối đuôi hệ thống Nam Thạch Hãn nạo vét các kênh hồi tiêu và lắp đặt các trạm bơm để bơm hỗ trợ.

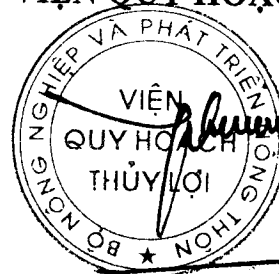
+ Vùng Đập Sa Lung nạo vét các kênh trục, khơi thông nguồn nước và tích trữ nước, cân đối nguồn nước bổ sung từ Hồ La Ngà.

Để dự trữ và có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho sản xuất vụ Hè Thu năm 2024, cũng như đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, đề nghị các địa phương và các chủ hồ thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, và các bản tin dự báo đồng thời có phương án phân phối nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Trị;
- Lưu Viện QHTL;

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



HỒ VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung

